

Đảng uỷ xã Thịnh – lang lãnh đạo thâm canh.

Đức yên

THỊNH – LANG là một xã miền núi huyện Kỳ - sơn (Hoà-Bình). Dân tộc đông nhất là người Mường. Toàn xã có 180 héc-ta cây lúa, 30 héc ta hoa màu, 57 héc-ta ngô và 37 héc-ta mía. Sản xuất trong xã hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên. Mùa nước lũ, nước sông Đà tràn về thường làm ngập lụt trên 40% diện tích cây lúa. Những ruộng bậc thang và đồi nương thường xuyên bị hạn đe dọa. Nhiều lao động rất khẩn trương nhưng sản xuất vẫn không kịp thời vụ. Thịnh-lang lại chưa có kinh nghiệm lãnh đạo việc quản lý sản xuất. Do đó chưa nắm được hết những đặc điểm của xã mình, nên đảng uỷ chưa xác định được phương hướng sản xuất đúng đắn của địa phương, lúc đầu chủ trương trồng đủ các loại cây lương thực, cây công nghiệp như lúa, ngô bông, đay, thầu dầu, dâu tằm, thậm chí nhân cả giống lúa mì. về chăn nuôi, Đảng uỷ chủ trương phát triển chăn nuôi tập thể cùng một lúc các loại trâu, bò sinh sản, lợn, dê, gà, vịt, ngan, ngỗng. Ngoài ra, Đảng uỷ chủ trương phát triển cả nghề vôi, gạch, rèn, lấy lâm sản, vật tư...

Vì vậy, lực lượng lao động trong xã bị dàn mỏng ra nhiều khâu, nhiều ngành nghề. Ngay trong nông nghiệp, lực lượng lao động cũng bị phân tán, không đủ sức tập trung chăm sóc và phát triển những loại cây, loại gia súc chính ở xã. Với 216 hộ và 326 lao động, xã Thịnh-lang không thể nào thực hiện tốt được phương hướng sản xuất nói trên. kết quả là lúa chỉ đạt 3.3 tấn trên một héc-ta trong một năm. Chăn nuôi tập thể bị lỗ vốn. Mức thu nhập của xã viên quá thấp, mỗi định suất chưa được 13 kg lương thực. Nhiều xã viên bỏ sản xuất nông nghiệp, chạy lên rừng kiếm lâm sản bán lấy tiền mua lương thực. Một số cán bộ, đảng viên bị quan,

thắc mắc với lãnh đạo, Bí thư đảng uỷ xã cũng dao động xin nghỉ công tác...

Huyện uỷ Kỳ-son đã trực tiếp giúp đỡ các đồng chí ở Thịnh-lang nghiên cứu lại toàn bộ kế hoạch sản xuất của xã, và hướng dẫn đảng uỷ học tập lại những chủ trương nghị quyết của Đảng về phát triển nông nghiệp miền núi. Vừa học tập, Đảng uỷ vừa liên hệ kiểm điểm, đấu tranh trong Đảng, chống những tư tưởng làm ăn theo lối cá thể, tản mạn, xác lập phương thức làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Được các nghị quyết của Trung ương Đảng và tỉnh uỷ soi sáng, Đảng uỷ Thịnh-lang đã nhận thấy phương hướng sản xuất của xã mình quá phân tán. Nguyên nhân căn bản là do Đảng uỷ vận dụng kinh nghiệm tiên tiến một cách máy móc, chưa biết dựa vào đặc điểm của địa phương. Nhưng bài học sâu sắc ở đây là Đảng uỷ Thịnh-lang thiếu lãnh đạo tập thể, chưa phát huy được dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong quần chúng. Bí thư Đảng uỷ và Chủ tịch xã tự quyết định nhiệm vụ sản xuất và các biện pháp chỉ đạo sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp, không đưa ra bàn bạc tập thể trong Đảng uỷ, trong các chi bộ, các ban quản trị Hợp tác xã và quần chúng. Ngay giữa đồng chí bí thư và chủ tịch cũng thiếu nhất trí trong việc chỉ đạo phát triển chăn nuôi, thâm canh, vv...

Khi nhận ra sai lầm, Đảng uỷ Thịnh-lang đã hạ quyết tâm sửa chữa khuyết điểm là trách nhiệm cao nhất đối với Đảng, với quần chúng, Đảng uỷ tự kiểm thảo sâu sắc trong đảng bộ và trước quần chúng, tiếp thu nghiêm chỉnh ý kiến phê bình của đảng viên và quần chúng. Cụ Lê, ông Quảng trong lúc phê bình Đảng uỷ đã khẳng định” ‘Đất Thịnh-lang không phải bạc màu, xói mòn, xưa nay vẫn là đất ngô, đất lúa, chỉ cần làm thuỷ lợi tốt thì sản xuất phát triển ngay, sản xuất chưa tốt là do Đảng uỷ chưa định ra phương hướng đúng’.

Ý kiến của quần chúng xã viên đã giúp Đảng uỷ Thịnh-lang thêm quyết tâm tìm ra phương hướng sản xuất. Tiếp đó, Đảng uỷ đã phân công

các Đảng uỷ viên xuống hợp tác xã, đội sản xuất, hướng dẫn quần chúng bàn bạc, xây dựng phương hướng sản xuất. Đảng uỷ lập ra một đoàn kiểm tra, gồm đại biểu của chính quyền xã, các ban quản trị hợp tác xã và đại biểu xã viên, đi xem xét nghiên cứu tại chỗ tình hình ruộng đất và sản xuất của xã, qua đó chia ruộng đất thành bốn vùng sản xuất chủ yếu; vùng chuyên cấy lúa có 180 héc-ta thuộc khu vực hợp tác xã thông Thịnh-lang, vùng đồng màu có 60 héc-ta nằm trong khu vực hợp tác xã Thịnh-minh, vùng trồng mía 37 héc-ta của nhân dân miền xuôi mới khai phá và vùng trồng ngô.

Nhờ tập trung được trí tuệ của đảng viên và quần chúng, và nghiên cứu kỹ tình hình sản xuất trong xã, Đảng uỷ Thịnh-lang đã đề ra được phương hướng sản xuất mới: **Thâm canh các loại cây lương thực, chủ yếu là lúa; lấy lương thực làm đòn bẩy để phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp và nghề khai thác lâm sản.** Lúc này, nhiều xã viên ngại sản xuất hoa màu, sợ phải ăn màu thay gạo. Thậm chí, có đảng viên đề nghị chuyển nhân lực trồng màu đi kiếm lâm sản để thu nhập cao hơn, vv...

Sau khi xác định được phương hướng sản xuất đúng đắn, Đảng uỷ đã tập trung vào việc tuyên truyền, giải thích nhằm làm cho toàn đảng bộ và quần chúng, nhất là các ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, quán triệt sâu sắc phương hướng sản xuất đó.

Một mặt, Đảng uỷ giao cho chính quyền tổ chức họp hội đồng nhân dân xã để thảo luận và bổ sung phương hướng sản xuất, nhằm phát huy vai trò của hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính xã. Sau đó, các đoàn đại biểu hội đồng nhân dân xã xuống từng hợp tác xã phổ biến cho xã viên.

Mặt khác, Đảng uỷ đi sâu giúp từng ban quản trị hợp tác xã lập kế hoạch sản xuất cụ thể, trong đó có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, như cơ sở chế biến phân bón, vật liệu xây dựng

nhà kho, sân phơi, trại chăn nuôi và xây dựng nhà kho, sân phơi, trại chăn nuôi và xây đắp mương máng thuỷ lợi...

Trong chỉ đạo thực hiện, Đảng uỷ và chính quyền xã đã quyết định vận động và tổ chức xã viên hoàn thành dứt điểm từng việc. Trước hết là dứt điểm từng việc. Trước hết là dứt điểm hoàn thành hệ thống mương máng tưới, tiêu nước cho khu vực trồng lúa. Kết quả là chỉ trong một thời gian ngắn xã viên đã đóng góp 24402 công, đào đắp được 17055 mét khối đất làm thuỷ lợi, đắp 6 km đê ngăn nước sông Đà, làm cho 72 héc-ta lúa và 57 héc-ta ngô tránh được ngập úng. Đi đôi với việc chỉ đạo làm thuỷ lợi. Đảng uỷ đã lập và thực hiện tốt quy hoạch giao thông vận chuyển, kết hợp đắp mới 16 con đường, xây bảy chiếc cầu, hình thành mạng lưới đường vận chuyển dùng cho xe cải tiến thông suốt từ làng ra đồng và các sân kho, tiết kiệm được 13000 ngày công, số công đó được dùng vào việc phát triển chăn nuôi tập thể và trồng cây công nghiệp.

Đảng uỷ thấy rằng, việc chỉ đạo thâm canh rất phức tạp, phải đi sâu *chỉ đạo cụ thể từng khâu*, như lao động, biện pháp lý thuật, đào tạo cán bộ quản lý cho các hợp tác xã và đội sản xuất. Để thực hiện những nhiệm vụ trên, Đảng uỷ phân công các đồng chí Chánh, Hùng, Dương đi sâu chỉ đạo vùng trọng điểm cấy hai vụ lúa. Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo phát triển hoa màu. Đồng chí Mộc (chủ tịch xã), trưởng ban sản xuất, chỉ đạo cải tiến kỹ thuật, giống, sản xuất phân bón,... Chỉ sau một thời gian ngắn, đồng chí Mộc đã chỉ đạo tổ mộc đóng được 150 xe cải tiến dùng trâu kéo, năng suất vận chuyển tăng gấp sáu lần so với trước. Quần chúng xã viên rất phấn khởi và bắt đầu tin tưởng có thể thực hiện được chủ trương thâm canh toàn diện do Đảng uỷ đề ra.

Trong khi chỉ đạo phát triển sản xuất Đảng uỷ Thịnh-lang đã tập trung *củng cố tổ đảng*, nhằm làm cho tổ đảng lãnh đạo tốt đội sản xuất. Các đồng chí ở đây đã bồi dưỡng tổ trưởng Đảng trên các mặt: nắm nội dung sản xuất, tổ chức đời sống quần chúng, quản lý và giáo dục đảng

viên, coi là những công việc chính của tổ đảng. Các tổ đảng dựa vào nội dung đó để kiểm điểm đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu của tổ đảng và đảng viên. Để có kinh nghiệm lãnh đạo chung, Đảng uỷ tập trung chỉ đạo xây dựng tổ đảng A1. tổ này có tám đảng viên, lãnh đạo một đội sản xuất có 35 hộ, gieo trồng 32 héc-ta, thực hiện thâm canh tăng năng suất toàn diện. Đồng chí Chánh, phó bí thư Đảng uỷ, họp với từng tổ đảng để nghiên cứu việc phân công từng đảng viên phụ trách từng khâu sản xuất của đội. Đồng chí Lá (đảng viên mới) được giao nhiệm vụ vận động xã viên sửa chữa chuồng trại chăn nuôi trâu, bò, lợn và đẩy mạnh việc làm phân bón. Đồng chí Lá vận động được năm hộ xã viên làm thí điểm và sau đó đã phát triển ra toàn đội sản xuất. Sau 15 ngày, bình quân mỗi xã viên làm được trên bốn tấn phân loại. Nhờ đó, đội sản xuất đã giải quyết được khâu yếu này. Những đảng viên khác, mỗi người đi sát một mặt sản xuất. Nhờ đó, tổ đảng A1 đã xác lập được vị trí lãnh đạo toàn diện đối với đội sản xuất. Vụ động – xuân năm 1968, đội sản xuất này đã đạt được ba mục tiêu: năm tấn thóc, hai con lợn và một lao động trên một héc-ta gieo trồng. Đảng uỷ đã tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo của tổ đảng A1. Các tổ trưởng đảng và đội sản xuất trong xã được mời về họp tại tổ A1 để nghiên cứu, học tập cách lãnh đạo của tổ đảng A1 à kinh nghiệm của đội sản xuất này. Trong đó, học tập cách xây dựng kế hoạch sản xuất theo hướng thâm canh của Đảng uỷ.

Sau hơn một năm phấn đấu gian khổ, Đảng uỷ đã vạch ra được phương hướng sản xuất đúng đắn, củng cố được đội ngũ sản xuất cốt cán lãnh đạo của hợp tác xã và đội sản xuất, bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tiếp đó, Đảng uỷ Thịnh-lang tập trung lãnh đạo việc đưa năng suất lên cao, tạo khí thế tiến công liên tục trong cán bộ đảng viên và quần chúng.

Đảng uỷ tiến hành điều tra lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, vạch phương hướng sử dụng và chuyên môn hoá lao động. Dựa vào điều kiện sản xuất của địa phương, lực lượng lao động được phân bố như sau: 70% cho trồng cây lương thực, 10% cho chăn nuôi, 20% cho trồng cây công nghiệp, khai thác lâm sản và phục vụ lợi ích tập thể như nhà mẫu giáo, nhóm trẻ, vv... Dựa vào đó, các ban quản trị thực hiện chế độ “ba khoán”, xây dựng định mức lao động, lập nhóm cày, bừa, làm phânm cấy, gặt cho thích hợp, tận dụng được cả lao động chính và lao động phụ vào sản xuất nông nghiệp.

Để quần chúng tin tưởng có khả năng phấn đấu đạt năng suất cao, Đảng uỷ đưa cán bộ, đảng viên và một số quần chúng có kinh nghiệm sản xuất đi học tập cách làm ăn của các hợp tác xã Tân-phong (Thái-bình), Đại-Xuân (Hải-hung) > khi về, các đồng chí đã lấy kết quả thực tế để giáo dục, thuyết phục quần chúng bắt tay vào những công việc cụ thể như loại trừ những giống lúa thoái hoá, thay thế toàn bộ giống mới như mộc tuyền, ...

Đồng chí Mộc (trưởng ban sản xuất) và đồng chí Dương (Phụ trách kỹ thuật của Đảng uỷ) chỉ đạo một đội sản xuất cần thí điểm 11 héc-ta “năng suất cao thắng Mỹ”. Các đồng chí đã đi sâu chỉ đạo đảng viên và xã viên trong đội sản xuất tự thực hiện từng biện pháp kỹ thuật như: xử lý giống, cấy 28 khóm một mét vuông, bón 14 tấn phân một héc-ta, v.v...

Khi thu hoạch 11 héc-ta thí điểm, trong đó có tám héc-ta đạt bình quân năm tấn thóc và ba héc-ta đạt trên tám tấn. Thắng lợi đó đã gaay được lòng tin sâu sắc trong xã viên và các hợp tác xã nông nghiệp. mục tiêu thâm canh tăng năng suất toàn diện của Đảng uỷ đề ra trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. mỗi đội sản xuất, mỗi hợp tác xã đều xây dựng được kế hoạch sản xuất theo hướng thâm canh.

Do đó, sản xuất ở Thịnh-lang đã chuyển biến khá tốt. năng suất lúa từ 3,3 tấn lên tám tấn một héc-ta đặc biệt năng suất mía từ 19 tấn lên 40

tấn một héc-ta. Mức ăn bình quân của mỗi người từ 13 kg lên 20 kg một tháng. Các mặt hoạt động văn hoá, sinh hoạt chính trị, tư tưởng của các đoàn thể quần chúng có nhiều tiến bộ. Trên 90% số hộ xã viên có nhà gỗ, nhà tắm, giếng nước, và loa truyền thanh nghe tin tức. Phong trào giáo dục, vệ sinh phòng bệnh được Đảng uỷ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ hơn trước...

Xã Thịnh-lang trở thành một trọng điểm tiên tiến về chỉ đạo thâm canh, tăng năng suất của huyện Kỳ Sơn. Nhiều Đảng uỷ, hợp tác xã nông nghiệp trong huyện đã đến học tập kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo điểm hình, thực hiện dứt điểm từng khâu yếu trong sản xuất của Đảng uỷ Thịnh-lang. Đồng thời, trao đổi giúp đỡ Đảng uỷ Thịnh-lang những kinh nghiệm về phát triển chăn nuôi tập thể, nhất là kinh nghiệm chăn nuôi lợn nái. Đảng uỷ Thịnh-lang đang ra sức phát huy những kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất, học tập kinh nghiệm quý báu của các xã trong huyện, đưa sản xuất của xã từng bước đi lên đạt ba mục tiêu một cách vững chắc.